

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM PỒ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/HSST
Ngày 08/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ -TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dua.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Vũ;
2. Bà Bùi Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N P, tỉnh Điện Biên; Mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2017/HSST ngày 09/8/2017 đối với bị cáo:

Sùng Thị S sinh năm: 1976 tại huyện M Ả – Điện Biên.

Trú tại: Bản N Ch, xã N Ch, huyện N P, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: Không; Bố đẻ: Sùng Ch H (đã chết) và mẹ đẻ: Lầu Thị D (đã chết); Chồng là: Lầu Dứa D sinh năm: 1971; Bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt ngày 01/6/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người phiên dịch: Ông Hồ A D - Địa chỉ: Trung tâm huyện NP, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Sùng thị S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện NP truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 30/5/2017, Sùng thị s mang theo 50.000đ một mình đi làm nương tại khu vực bản N Ch, xã N Ch, huyện NP, S gặp một người đàn ông dân

tộc Mông khoảng 30 tuổi, không biết tên tuổi và địa chỉ. Khi gặp ông ta hỏi S có mua thuốc phiện không, S trả lời có, ông ta hỏi S muốn mua bao nhiêu tiền. S trả lời chỉ có 50.000đ. Ông ta nói có bao nhiêu tiền thì mua bao nhiêu. Ông ta lấy trong người ra 01 gói nhỏ thuốc phiện được gói bằng ni lông màu vàng – tím, S cầm lấy gói thuốc phiện và lấy tiền đưa cho ông ta. Mua được thuốc phiện S đi về nhà lấy bộ bàn đèn ra và lấy gói thuốc phiện vừa mua được ra lấy một ít để sử dụng bằng hình thức hút. Sử dụng xong S cất gói thuốc phiện vào cùng bộ bàn đèn của S để sử dụng dần. Khoảng 21 giờ ngày 01/6/2017 S lấy bộ bàn đèn và gói thuốc phiện ra chuẩn bị sử dụng thì tổ công tác Công an huyện NP vào nhà S để kiểm tra hành chính, đã phát hiện trong bộ bàn đèn trên đầu giường ngủ của S có 01 gói nhỏ thuốc phiện được gói bằng ni lông màu vàng – tím. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ vật chứng vụ án.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 02/6/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện NP số ma túy thu giữ của Sùng thị S có trọng lượng 03 (Ba) gam.

Tại bản kết luận giám định số 487/GĐ - PC54 ngày 17/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng thị S là chất ma túy: Loại thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 50/QĐ-VKS-HS ngày 08 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên truy tố bị can Sùng thị S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194/BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng thị S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 194 và điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS, xử phạt Sùng thị S mức án từ 12 đến 18 tháng tù; Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS để xử lý vật chứng; Không đề xuất áp dụng hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Sùng thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hồi 20 giờ 45 phút ngày 01/6/2017 Sùng thị S đã bị tổ công tác Công an huyện NP bắt quả tang khi Sùng thị S đang sử dụng trái phép chất ma túy tại giường ngủ của bị cáo S, thu giữ vật chứng là thuốc phiện có trọng lượng 03 gam và một bộ bàn đèn tự tạo. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Sùng thị S đã có hành vi phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Sùng thị S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật do bị cáo nghiện ma túy nên bị cáo đã cố tình phạm tội. Vì vậy để góp phần đẩy lùi tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác, cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo Sùng thị S phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu mức hình phạt tương xứng về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Xét nhân thân: Bị cáo Sùng thị S từ nhỏ không được đi học, do nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã phạm tội trong vụ án này. HĐXX xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Căn cứ vào quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 Về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 để xử lý bị cáo theo hướng có lợi.

Xét hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 194 BLHS, xét thấy bị cáo Sùng thị S có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán thuốc phiện cho bị cáo S do không rõ tên tuổi và địa chỉ nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vật chứng vụ án: gồm 03 gam thuốc phiện (Đã trích mẫu gửi giám định không hoàn lại là 01 gam) và 01 bộ bàn đèn tự tạo. Cần căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 41 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS, tuyên tịch thu tiêu hủy số thuốc phiện và 01 bộ bàn đèn tự tạo.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Bị cáo Sùng thị S có giấy chứng nhận hộ nghèo số 303/BCĐ do Ủy ban nhân dân xã N Ch, huyện NP cấp, bị cáo thuộc hộ nghèo năm 2017 nên xét miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của Chính phủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Sùng thị S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 và điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS và điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 Về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Xử phạt bị cáo Sùng thị S 12 (*Mười hai*) tháng tù, kể từ ngày bắt: 01/6/2017.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS; Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) gam thuốc phiện và 01 bộ bàn đèn tự tạo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NP.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Bị cáo Sùng thị S được miễn án phí Hình sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện NP;
- Công an huyện NP;
- THAHS huyện NP;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện NP;
- PC 81 CA tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vàng Thị Dưa